

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 01 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Quyền

Ông Lâm Hữu Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Duy – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 173/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1999 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Ngô Trọng Q, sinh năm 1999 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/6/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Ngô Trọng Q chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 05/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay.

Về con chung: Chị và anh Q có một con chung là cháu Ngô Phương Hạ V, sinh ngày 01/7/2018. Hiện tại anh Q đang nuôi dạy cháu Vy.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh Q được ly hôn; về con chung chị yêu cầu được nuôi dạy cháu V, chị yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi cháu V hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi; về tài sản chung tự thỏa thuận nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18/6/2021 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Ngô Trọng Q trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị T chung sống với nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, do chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay.

Về con chung: Anh và chị T có một con chung là cháu Ngô Phương Hạ V, sinh ngày 01/7/2018. Hiện tại anh đang nuôi dạy cháu V.

Nay anh thống nhất ly hôn với chị T; về con chung anh yêu cầu được nuôi dạy cháu V, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung tự thỏa thuận nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đúng với quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện của chị T yêu cầu ly hôn với anh Q; về con chung giao cháu V cho anh Q nuôi dạy, anh Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét; về tài sản chung không ai yêu cầu giải quyết nên không xét; về án phí chị T phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị T và anh Ngô Trọng Q được xác lập hợp pháp, thể hiện là anh chị tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 05/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống chị T và anh Q có phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chung sống không có hạnh phúc nên sống ly thân là thực tế có xảy ra. Điều này đã được hai bên thừa nhận và phù hợp với biên bản xác minh của Tòa án về tình trạng hôn nhân của anh chị. Kể từ khi anh chị xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân đến nay với thời gian dài mà không thể dàn xếp, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nay chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn và anh Q cũng đồng ý nên giải quyết cho anh chị ly hôn là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị T và anh Q có một con chung là cháu Ngô Phương Hạ V, sinh ngày 01/7/2018. Hiện tại cháu V đã trên 36 tháng tuổi, do anh Q đang nuôi dạy. Qua xác minh tại địa phương thể hiện anh Q có nhà ở và việc làm thu nhập ổn định, còn chị T hiện đang ở nhà thuê và nghề nghiệp không ổn định, về điều kiện nuôi dạy con của anh Q tốt hơn so với chị T. Đồng thời, kể từ khi chị T và anh Q sống ly thân đến nay anh Q là người trực tiếp nuôi dạy cháu V vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, cuộc sống của cháu đã ổn định, do đó giao cháu V cho anh Q tiếp tục nuôi dạy là phù hợp. Anh Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không xem xét. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu V mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án chị T và anh Q không ai yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 15/6/2021, chị T nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí. Anh Q không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Ngô Trọng Q.

Về con chung: Giao cháu Ngô Phương Hạ V, sinh ngày 01/7/2018 cho anh Ngô Trọng Q trực tiếp nuôi dạy. Chị Lê Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Ngô Phương Hạ V mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lê Thị T chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 15/6/2021, chị T nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006365 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Lê Thị T và anh Ngô Trọng Q có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- UBND xã NP,
huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt